

Bình Định, ngày 25 tháng 6 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ
Cung cấp dịch vụ thử nghiệm, hiệu chuẩn trang thiết bị

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ thử nghiệm, hiệu chuẩn trang thiết bị tại Viện, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn
(Địa chỉ: Khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

2. Thông tin liên hệ của bộ phận chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Tổ chức - Hành chính; Số điện thoại: 02563. 847726.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn
(Địa chỉ: Khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

- Nhận qua email: viensrqn@impe-qn.org.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h00 ngày 26 tháng 6 năm 2025 đến trước 17h00 ngày 07 tháng 7 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 07 tháng 7 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục, số lượng thiết bị và yêu cầu dịch vụ:

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	ĐVT	SL	Ghi chú
1.	Nhiệt - ẩm kế Nakata NJ-2099TH	Hiệu chuẩn tại 2 điểm nhiệt và 2 điểm ẩm	Cái	3	
2.	Máy li tâm ống Eppendorf (32 vị trí cho ống 0,2 ml, 14.000v/p)	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
3.	Tủ an toàn sinh học cấp II (Telstar - BioII Advance 4 – 523279)	Thử nghiệm rò rỉ của bộ lọc HEPA, tốc độ dòng khí hút vào và thổi xuống, hướng dòng khí (bảo vệ người, mẫu, môi trường), cường độ ánh sáng, cường độ âm thanh, cường độ tia UV trong tủ	Cái	1	
4.	Tủ lạnh âm sâu (-85°C) – (Panasonic - MDF-U334-PB – 17080174)	Hiệu chuẩn tại 1 điểm nhiệt sử dụng của tủ	Cái	1	

5.	Máy ly tâm (24 vị trí ống 1.5/2.0ml, tốc độ 14000 vòng/phút - Eppendorf - 5424 - 5424GP678214)	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
6.	Máy ly tâm (24 vị trí ống 15ml, tốc độ 6000 vòng/phút - Centurion - CR4000 - 219710-1)	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
7.	Máy ly tâm (24 vị trí ống 15ml, tốc độ 6000 vòng/phút - Centurion - CR4000 - 219710-2)	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
8.	Máy ly tâm (24 vị trí ống 15ml, tốc độ 6000 vòng/phút - Centurion - CR4000 - 219710-3)	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
9.	Máy ly tâm (tốc độ 1500 vòng/phút kèm 02 roto - Eppendorf - 5430 - 5427IK627692)	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
10.	Tủ an toàn sinh học cấp II, (Telstar- Bio II Advance Plus 4 – 529490)	Thử nghiệm rò rỉ của bộ lọc HEPA, tốc độ dòng khí hút vào và thổi xuống, hướng dòng khí (bảo vệ người, mẫu, môi trường), cường độ ánh sáng, cường độ âm thanh, cường độ tia UV trong tủ	Cái	1	
11.	Máy ly tâm (24 vị trí cho ống 1,5/2,0ml, tốc độ 15.000 vòng/phút - Hettich - Mikro 220 - 0006373/13)	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
12.	Máy ly tâm (24 vị trí cho ống 1,5/2,0ml, tốc độ 15.000 vòng/phút - Hettich - Mikro 220 - 0001466/10)	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
13.	Máy ly tâm (32 vị trí cho ống 0,2 ml, tốc độ 15.000 vòng/phút - Hettich - Mikro 200 - 0006373/13)	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
14.	Máy ly tâm lạnh (24 vị trí ống 1.5/2.0ml, tốc độ 15.000 vòng/phút - Hettich - Mikro 200R - 0006214/14)	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng và hiệu chuẩn nhiệt độ	Cái	1	
15.	Máy lắc ổn nhiệt khô (24 vị trí cho ống 1.5ml - Biosan - TS100C – 01014321091111)	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay và nhiệt độ tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
16.	Cân phân tích điện tử 4 số lẻ, (khối lượng cân tối đa 220g- Huanghua Faithful Instrument Co.,LTD; S - FA2204N – 1012209133)	Hiệu chuẩn tại các mức thường sử dụng	Cái	1	

V
SỐ
Ý SII
CỜ
QU

17.	Máy đo pH để bàn (Hanna Instruments - HI5221-02 – 07360006101)	Hiệu chuẩn ở mức pH 4, pH7, pH 10	Cái	1	
18.	Máy PCR tốc độ cao (Eppendorf - Mastercycler pro S - 6325FG622638)	Hiệu chuẩn các điểm nhiệt trong các chu trình PCR	Cái	1	
19.	Micropipet thay đổi thể tích 10-100ul (Eppendorf - Research Plus - N2368C)	Hiệu chuẩn, hiệu chỉnh tại các mức thường sử dụng hoặc mức 10, 50 và 100% thể tích tối đa	Cái	1	
20.	Micropipet thay đổi thể tích 10-100ul (Eppendorf - Research Plus - N23631C)	Hiệu chuẩn, hiệu chỉnh tại các mức thường sử dụng hoặc mức 10, 50 và 100% thể tích tối đa	Cái	1	
21.	Micropipet đơn kênh 0,5 - 10µl (BioRad Laboratories - P10 (1660505) – 944320270)	Hiệu chuẩn, hiệu chỉnh tại các mức thường sử dụng hoặc mức 10, 50 và 100% thể tích tối đa	Cái	1	
22.	Micropipet đơn kênh 0,5 - 10µl (BioRad Laboratories - P10 (1660505) – 944320239)	Hiệu chuẩn, hiệu chỉnh tại các mức thường sử dụng hoặc mức 10, 50 và 100% thể tích tối đa	Cái	1	
23.	Micropipet đơn kênh 2-20µl (BioRad Laboratories - P20 (1660506) – 944330517)	Hiệu chuẩn, hiệu chỉnh tại các mức thường sử dụng hoặc mức 10, 50 và 100% thể tích tối đa	Cái	1	
24.	Micropipet đơn kênh 2-20µl (BioRad Laboratories - P20 (1660506) – 944330527)	Hiệu chuẩn, hiệu chỉnh tại các mức thường sử dụng hoặc mức 10, 50 và 100% thể tích tối đa	Cái	1	
25.	Micropipet đơn kênh 20 - 200µl (BioRd Laboratories - P200 (1660507) – 94350385)	Hiệu chuẩn, hiệu chỉnh tại các mức thường sử dụng hoặc mức 10, 50 và 100% thể tích tối đa	Cái	1	
26.	Micropipet đơn kênh 20 - 200µl (BioRd Laboratories - P200 (1660507) – 94350337)	Hiệu chuẩn, hiệu chỉnh tại các mức thường sử dụng hoặc mức 10, 50 và 100% thể tích tối đa	Cái	1	
27.	Micropipet đơn kênh 100 - 1000µl (BioRd Laboratories P1000 (1660508) – 944360488)	Hiệu chuẩn, hiệu chỉnh tại các mức thường sử dụng hoặc mức 10, 50 và 100% thể tích tối đa	Cái	1	
28.	Micropipet đơn kênh 100 - 1000µl (BioRd Laboratories - P1000 (1660508) – 944360434)	Hiệu chuẩn, hiệu chỉnh tại các mức thường sử dụng hoặc mức 10, 50 và 100% thể tích tối đa	Cái	1	
29.	Tủ lạnh âm sâu (-20°C) - Panasonic - MDF-U334-PE - 13030076	Hiệu chuẩn tại 1 điểm nhiệt sử dụng của tủ	Cái	1	
30.	Tủ lạnh âm sâu (-20°C) (Panasonic - MDF-U334-PE – 16070314)	Hiệu chuẩn tại 1 điểm nhiệt sử dụng của tủ	Cái	1	
31.	Tủ lạnh âm sâu (-85°C) (Panasonic - MDF-U334-PB – 17100221)	Hiệu chuẩn tại 1 điểm nhiệt sử dụng của tủ	Cái	1	

32.	Tủ âm sâu 30°C (Sanyo - MDF U333 - 10100440)	Hiệu chuẩn tại 1 điểm nhiệt sử dụng của tủ	Cái	1	
33.	Nồi hấp tiệt trùng (dung tích 105 lít - ALP - CL40L - 809867)	Hiệu chuẩn tại 1 điểm nhiệt sử dụng của tủ	Cái	1	
34.	Tủ an toàn sinh học cấp II (ESCO - AC2-4E8 - 2016113389)	Thử nghiệm rò rỉ của bộ lọc HEPA, tốc độ dòng khí hút vào và thổi xuống, hướng dòng khí (bảo vệ người, mẫu, môi trường), cường độ ánh sáng, cường độ âm thanh, cường độ tia UV trong tủ	Cái	1	
35.	Tủ sấy (JS Research - JSOF-153P - 131107-05)	Hiệu chuẩn tại 1 điểm nhiệt sử dụng của tủ	Cái	1	
36.	Máy ly tâm (8x15ml, tốc độ 6000 vòng/phút - Hettich - EBA200 - 0013956-03)	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
37.	Máy ly tâm (12 vị trí cho ống 15ml, tốc độ 6000 vòng/phút - Hettich - RotoFix 32A - 0042290-05)	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
38.	Máy đọc Elisa (TECAN Austria GmbH - PR 4100 - 2107009282)	Hiệu chuẩn độ hấp thụ tại các bước sóng thường dùng từ 400 đến 700nm	Cái	1	
39.	Máy đo pH để bàn - (Eutech Instruments/Thermo Fisher Scientific - Orion Star A211-63869)	Hiệu chuẩn ở mức pH 4, pH7, pH 10	Cái	1	
40.	Máy khuấy từ gia nhiệt (IKA - C-MAG HS7 - 300001149)	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
41.	Cân phân tích điện tử (4 số lẻ, khối lượng cân tối đa 220g - Huanghua Faithful Instrument Co., LTD - FA2204N - 1012209032)	Hiệu chuẩn tại các mức thường sử dụng	Cái	1	
42.	Micropipet-Eppendorf 100-1000µL	Hiệu chuẩn, hiệu chỉnh tại các mức thường sử dụng hoặc mức 10, 50 và 100% thể tích tối đa	Cái	1	
43.	Micropipet-Eppendorf 0.5-10µL	Hiệu chuẩn, hiệu chỉnh tại các mức thường sử dụng hoặc mức 10, 50 và 100% thể tích tối đa	Cái	4	
44.	Micropipet-Eppendorf 20-200µL	Hiệu chuẩn, hiệu chỉnh tại các mức thường sử dụng hoặc mức 10, 50 và 100% thể tích tối đa	Cái	2	
45.	Micropipet-Eppendorf 8 kênh 20-200µL	Hiệu chuẩn, hiệu chỉnh tại các mức thường sử dụng hoặc mức 10, 50 và 100% thể tích tối đa	Cái	2	
46.	Máy ly tâm (12 vị trí cho ống 15ml, tốc độ 6000 vòng/phút - Hettich - RotoFix32A - 0042031-05; 0042289-05)	Hiệu chuẩn tốc độ vòng quay tại các mức thường sử dụng	Cái	2	

47.	Ấm kế Tanita	Hiệu chuẩn tại 2 điểm nhiệt và 2 điểm ẩm	Cái	4	
48.	Nhiệt kế	Hiệu chuẩn tại 2 điểm nhiệt	Cái	5	
49.	Tủ lạnh	Hiệu chuẩn tại 1 điểm nhiệt sử dụng của tủ	Cái	3	
50.	Tủ ẩm	Hiệu chuẩn tại 1 điểm nhiệt sử dụng của tủ	Cái	2	
51.	Tủ lạnh trữ mẫu chuyên dụng 2-8 độ C, (dung tích 1006 lít - Biobase - BPR-5V1006 - BPR5V100625220001C)	Hiệu chuẩn tại 1 điểm nhiệt sử dụng của tủ	Cái	1	
52.	Tủ an toàn sinh học cấp II – (Azbil Telstar Shanghai/Azbil Telstar Technologies - Bio II Advance Plus4 - 528469, 529834)	Thử nghiệm rò rỉ của bộ lọc HEPA, tốc độ dòng khí hút vào và thổi xuống, hướng dòng khí (bảo vệ người, mẫu, môi trường), cường độ ánh sáng, cường độ âm thanh, cường độ tia UV trong tủ	Cái	2	
53.	Nhiệt ẩm kế Tanita	Hiệu chuẩn tại 2 điểm nhiệt và 2 điểm ẩm	Cái	4	
54.	Nhiệt kế tủ lạnh	Hiệu chuẩn tại 2 điểm nhiệt	Cái	2	
55.	Tủ làm mát Sanaky 408	Hiệu chuẩn tại 1 điểm nhiệt sử dụng của tủ	Cái	1	
56.	Tủ lạnh Hitachi	Hiệu chuẩn tại 1 điểm nhiệt sử dụng của tủ	Cái	1	

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn
(Địa chỉ: Khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định và 27 Lý Thái Tổ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

3. Thời gian thực hiện dịch vụ dự kiến: ≤ 30 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký kết.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Chủ đầu tư thanh toán 100% tổng giá trị hợp đồng, trong vòng 60 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được đầy đủ các chứng từ thanh toán của Nhà thầu.

5. Yêu cầu khác: Giá dịch vụ đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí đi lại, ăn ở của cán bộ kỹ thuật, chi phí vận chuyển thiết bị (nếu có), cấp giấy chứng nhận,... theo danh mục cụ thể như sau:

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Website của Viện;
- Lưu VT, TC-HC, TCKT.



Hồ Văn Hoàng